

*

Số 3907 -QĐ/HVCTQG

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện
dự toán ngân sách 06 tháng đầu năm 2021**

Căn cứ Quyết định số 145-QĐ/TW ngày 08/8/2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

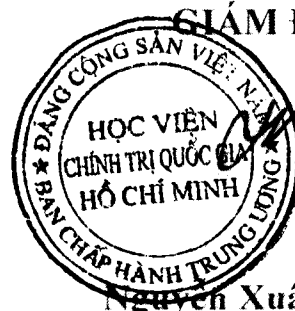
Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 06 tháng đầu năm 2021 (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Học viện, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Bộ Tài chính,
- Trung tâm ứng dụng CNTT Học viện,
- Lưu: VT, Vụ KH-TC.



Nguyễn Xuân Thắng

Đơn vị: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Chương: 049

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 3907 ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Giám đốc học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/ND-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi 06 tháng đầu năm 2021 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2021	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 06 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Số thu, chi hoạt động sự nghiệp				
I	Số thu hoạt động sự nghiệp	402.107	125.644	31,25%	105,86%
1	Thu hoạt động kinh doanh, dịch vụ	401.057	125.156	31,21%	113,95%
2	Thu hoạt động tài chính	250	254		
3	Thu hoạt động khác	800	234	29,25%	81,82%
II	Chi từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp	399.732	81.298	20,34%	136,40%
	(Trong đó số trích lập tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương)	54.443	15.288		
1	Chi hoạt động kinh doanh, dịch vụ	375.497	65.931	17,56%	110,57%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2021	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 06 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
2	Chi hoạt động tài chính	25	34		
3	Chi khác	800	45	5,63%	102,27%
C	Dự toán chi ngân sách nhà nước	709.207	227.205	32,04%	86,96%
I	Nguồn ngân sách trong nước	709.207	227.205	32,04%	86,96%
1	Chi quản lý hành chính (340-341)	-	-		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-		
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ (Loại 100-102)	86.060	11.788	13,70%	34,77%
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	50.060	11.788	23,55%	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	-	-		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	37.484	11.192		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	12.576	595		
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	-	-		
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	36.000	-		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề (Loại 070-083, 070-082, 070-085, 070-081)	600.702	207.469	34,54%	93,46%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	482.195	191.330	39,68%	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	118.507	16.140	13,62%	
4	Chi hoạt động kinh tế (Loại 280-338)	1.745	220	12,61%	25,64%
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-		
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.745	220	12,61%	
5	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin (Loại 160-171)	250	-		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2021	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 06 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-		
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	250	-		
6	Chi tài chính và khác (Loại 400-402)	20.000	7.728	38,64%	171%
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-		
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	20.000	7.728	38,64%	
7	Chi hoạt động sự nghiệp bảo vệ môi trường	450	-		
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-		
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	450			

2